

THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CURRENT STATUS OF PHYSICAL QUALIFICATIONS OF FIRST YEAR STUDENTS AT VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF AGRICULTURE

ThS. Phan Thị Điều¹, ThS. Nguyễn Thị Đào²

Học viện Nông nghiệp Việt Nam¹, Trung tâm GDTC&TT, ĐH Quốc gia Hà Nội²

Tóm tắt: Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng trình độ thể lực của sinh viên năm thứ nhất Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Kết quả cho thấy, thể lực của đối tượng nghiên cứu còn hạn chế, tỷ lệ sinh viên có kết quả kiểm tra đánh giá thể lực theo tiêu chuẩn còn chiếm tỷ lệ cao. Cần có các biện pháp phù hợp để nâng cao kết quả học tập môn Giáo dục thể chất và thể lực cho sinh viên năm thứ nhất của Học viện.

Từ khóa: Thực trạng, trình độ thể lực, sinh viên năm thứ nhất, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Abstract: Based on theory and practice, the study evaluated the current physical fitness level of first-year students at the Vietnam National University of Agriculture. The results showed that the physical fitness of the research subjects was still limited, and the proportion of students with standardized physical fitness assessment results was still high. Appropriate measures were needed to improve the learning outcomes of Physical Education and Fitness for first-year students at the University.

Keywords: Reality, physical level, 1st year student, Vietnam National University of Agriculture.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) trong trường học các cấp là thực hiện mục tiêu phát triển thể chất cho học sinh, góp phần vào việc đào tạo con người phát triển toàn diện, đào tạo họ thành những người chủ tương lai của đất nước. Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay đang được sống và học tập dưới một chế độ ưu việt - chế độ xã hội chủ nghĩa, được thừa hưởng những thành quả vĩ đại của ông cha ta để lại trong sự nghiệp chiến đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, chăm sóc.

Học viện Nông nghiệp Việt Nam (HVNNVN) được thành lập năm 1956. Học viện là đại học tự chủ, đa ngành, đa phân hiệu theo mô hình của đại học nghiên cứu tiên tiến trong khu vực; trung tâm xuất sắc của quốc gia, khu vực về đổi mới sáng tạo trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tri thức và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông

nghiệp và phát triển nông thôn. Gần bảy mươi năm qua là một chặng đường quan trọng trong lịch sử phát triển của một Trường trọng điểm của cả nước. Công tác đào tạo luôn được Nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm và mọi hoạt động trong công tác đào tạo luôn được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế. Nhà trường luôn mở rộng và cải tiến chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu nhân lực không ngừng gia tăng của thị trường lao động.

Mặc dù công tác GDTC đã được lãnh đạo nhà trường hết sức quan tâm, thể hiện qua việc thường xuyên đổi mới, nâng cao trang thiết bị cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ và đội ngũ giảng viên. Nhà trường đã đầu tư cải tạo, xây dựng nhiều công trình thể dục thể thao (TDTT) mới đã và đang phục vụ tốt cho công tác giảng dạy nội khóa, hoạt động ngoại khóa, phong trào hoạt động thể thao quần chúng và các giải thi đấu thể thao của sinh viên... Nhưng thực tế công tác GDTC và thể thao trường học

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và thể thao trường học

còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu mục tiêu giáo dục - đào tạo đã đề ra.

Từ những phân tích trên, tôi tiến hành nghiên cứu: *“Thực trạng trình độ thể lực của sinh viên năm thứ nhất trường Học viện Nông nghiệp Việt Nam”*.

Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng những phương pháp sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn; phương pháp kiểm tra sư phạm; phương pháp toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng công tác GDTC của HVNNVN

2.1.1. Thực trạng về công tác quản lý

Bộ môn GDTC dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm tiến hành công tác GDTC cho sinh viên.

- Cơ cấu tổ chức quản lý: Bộ môn GDTC mới chỉ làm việc phân công, trách nhiệm mà trường bộ môn giao nhiệm vụ trực tiếp với các giảng viên về công tác giảng dạy. Chưa hình thành các tổ nhóm chức năng về: Cơ sở vật chất, nhóm chuyên môn, phong trào,

chưa phân công giảng viên phụ trách hướng dẫn các câu lạc bộ thể thao cho sinh viên;

- Bộ môn GDTC giảng dạy nội khóa cho sinh viên theo chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

- Nhà trường chưa chỉ đạo tổ GDTC tổ chức hoạt động ngoại khóa cho sinh viên trong toàn Học viện;

- Chưa có sự phối hợp để đạt được hiệu quả giữa Bộ môn GDTC với các bộ phận chức năng liên quan như công đoàn, đoàn thanh niên... để tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao nội bộ, giao lưu và các hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên.

2.1.2. Thực trạng chương trình môn học GDTC của HVNNVN

Môn học GDTC của HVNNVN, bao gồm 135 tiết, được chia thành 03 học phần, mỗi học phần 45 tiết, mỗi tiết 45 phút và được thực hiện trong ba học kỳ, mỗi học kỳ 45 tiết, giảng dạy theo phân công chuyên môn và thời khóa biểu của Trường. Nội dung chương trình môn học GDTC của HVNNVN được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Nội dung, chương trình môn GDTC của HVNNVN

TT	Nội dung giảng dạy (chương/bài)	Thời gian (tiết học)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Học phần 1 (bắt buộc)				
	GDTC đại cương	45	3	40	2
II	Học phần 2 (tự chọn ¼ môn)				
	Điền kinh Cầu lông Cờ vua Thể dục Aerobic	45	1	42	2
III	Học phần 3 (tự chọn ¼ môn)				
	Bóng đá Bóng chuyền Bóng rổ Khiêu vũ thể thao	45	1	42	2
Tổng cộng		135	5	124	6

Qua bảng 1 cho thấy: Phân phối nội dung, chương trình môn học GDTC của HVNNVN đã được thực hiện theo đúng thông

tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ GD&ĐT quy định về “Chương trình môn học GDTC thuộc các

chương trình đào tạo trình độ đại học”. Tuy nhiên, nội dung, chương trình môn học GDTC của Nhà trường vẫn còn một số vấn đề bất cập, nội dung lý thuyết chỉ có 5 tiết (3.7%), thời lượng này là quá ít không đảm bảo thời gian cho việc truyền thụ kiến thức của giảng viên và tiếp thu những tri thức cơ bản, kỹ thuật TDDT của sinh viên. số tiết kiểm tra quá ít, mỗi nội dung chỉ có 1-2 tiết để tiến hành kiểm

tra, mà mỗi lớp lại có trên dưới 50 sinh viên, do đó khó có thể thực hiện theo chuẩn yêu cầu của môn học đặc thù.

2.1.3. Thực trạng về cơ sở vật chất.

Đề tài tiến hành khảo sát thực trạng CSVC, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác GDTC của HVNNVN. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng CSVC, trang thiết bị phục vụ công tác GDTC của HVNNVN

TT	Loại hình CSVC	Năm học 2023-2024			
		Số lượng	Chất lượng		
			Tốt	Khá	TB
1	Sân thể dục	2		X	
2	Sân điền kinh (đường chạy 400m)	1		X	
3	Sân bóng chuyền	4			X
4	Bàn bóng bàn	10			X
5	Sân bóng đá 11 người	1		X	
6	Sân bóng đá 7 người	4		X	
7	Sân cầu lông	8		X	
8	Sân bóng rổ	2			X
9	Bảng rổ	4	X		
10	Hố nhảy xa	2			X
11	Nhà tập đa năng	1		X	
11	Vợt cầu lông (chiếc)	100			X
12	Bóng rổ (quả)	50			X
13	Bóng chuyền (quả)	40			X
14	Dây nhảy (chiếc)	200			X
15	Đệm nhảy cao (chiếc)	2			X
16	Bóng bàn (quả)	200		X	
17	Cầu lông (quả)	200		X	

Qua bảng 2 cho thấy: Thực trạng CSVC phục vụ cho công tác GDTC của HVNNVN cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác GDTC của nhà trường. Tuy nhiên, Nhà trường cần phải có kế hoạch đầu tư cải tiến và nâng cấp và xây dựng mới CSVC, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện...

để nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và của môn GDTC nói riêng.

2.1.4. Thực trạng về đội ngũ giảng viên

Để đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC của HVNNVN, chúng tôi tiến hành khảo sát số lượng, trình độ của các giảng viên làm công tác giảng dạy môn GDTC cho SV Học viện. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC tại HVNNVN

Năm học	Số lượng	Giới tính		Tỷ lệ SV/GV	Thâm niên công tác		Trình độ chuyên môn		
		Nam	Nữ		Dưới 15 năm	Trên 15 năm	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
2023	18	14	4	600/1	8	10	1	17	0
2024	(100%)	(77.8%)	(22.2%)		(44.4%)	(55.6%)	(5.6%)	(94.4%)	(0.0%)

Qua bảng 3 cho thấy: 100% GV GDTC của trường có trình độ sau đại học, trong đó có 01 giảng viên có trình độ tiến sỹ, đa số giảng viên có thâm niên công tác trên 15 năm, các giảng viên đều được đào tạo ở các cơ sở đầu ngành về lĩnh vực GDTC và TDTT nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên hiểu rất rõ về đặc điểm của SV trong Học viện. Đây là một lợi thế trong công tác GDTC của HVNNVN. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên/giảng viên còn cao (600/1) nên các giảng viên phải giảng dạy nhiều (khoảng 600 tiết/năm học), điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả trong quá trình triển khai công tác GDTC tại HVNNVN.

2.2. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC và trình độ thể lực của sinh viên năm thứ nhất HVNNVN

2.2.1. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC

Để đánh giá kết quả học tập GDTC của sinh viên năm thứ nhất HVNNVN, đề tài tiến hành khảo sát và thống kê kết quả học tập năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024. Kết quả trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Kết quả học tập môn GDTC của sinh viên năm thứ nhất HVNNVN

Năm học	Số lượng	Kết quả							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Không đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022 – 2023	5623	571	10.15	1969	35.02	2621	46.61	462	8.22
2023 – 2024	5876	588	10.00	2115	35.99	2703	46.01	470	8.00

Qua bảng 4 nhận thấy sinh viên có kết quả học tập đạt giỏi chiếm tỷ lệ còn ít, năm học 2022 - 2023, tỷ lệ đạt giỏi chỉ có 10.15%, tỷ lệ đạt khá là 35.02%, số sinh viên đạt điểm trung bình chiếm 46.61% và tỷ lệ không đạt chiếm tỷ lệ 8.22%. Đến năm học 2023 - 2024 tỷ lệ sinh viên có kết quả học tập loại giỏi chiếm tỷ lệ 10.00%, loại khá chiếm tỷ lệ 35.99%, loại trung bình chiếm tỷ lệ 46.01%, loại không đạt chiếm tỷ lệ 8.00%. Như vậy, kết quả học tập môn GDTC của sinh viên năm thứ nhất HVNNVN trong 2 năm vừa qua là tương đương nhau. Số lượng sinh viên có kết quả không đạt vẫn chiếm tỷ lệ cao (khoảng 8.0%). Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau dẫn đến tình trạng này như: tình hình sức khỏe, động cơ tham gia tập luyện TDTT, nhận thức về công tác GDTC và TDTT, ý thức trong quá trình học tập chính khoá và tập luyện ngoại khoá chưa cao...

2.2.2. Thực trạng trình độ thể lực của sinh viên năm thứ nhất HVNNVN

Để đánh giá trình độ thể lực của sinh viên năm thứ nhất HVNNVN, đề tài sử dụng 04 chỉ tiêu đánh giá về thể lực theo tiêu chuẩn RLTT của học sinh, sinh viên được quy định tại quyết định 53/2008/QĐ-BGDDT (phạm vi chỉ 4/6 chỉ tiêu trong đó có 02 chỉ tiêu bắt buộc là bật xa tại chỗ và chạy 5 phút tùy sức) với các tiêu chí kiểm tra sau:

- Chạy 30m xuất phát cao (s).
- Bật xa tại chỗ (cm).
- Chạy con thoi 4x10m (s).

- Chạy tùy sức 5 phút (m).

Đề tài tiến hành kiểm tra thể lực của 1000 sinh viên năm thứ nhất HVNNVN (500 sinh viên nam và 500 sinh viên nữ) theo tiêu chuẩn RLTT ở từng chỉ tiêu cụ thể của từng cá nhân. Kết quả kiểm tra được trình bày ở bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng thể lực của sinh viên năm thứ nhất HVNNVN

Giới tính	Nội dung	Chỉ tiêu	Đạt	Tỷ lệ %	Không đạt	Tỷ lệ %
Nam n=500	Chạy 30m XPC (s)	5.10	465	93.0	35	7.0
	Bật xa tại chỗ (cm)	220.0	452	90.4	48	9.60
	Chạy con thoi 4x10m (s)	12.50	455	91.0	45	9.0
	Chạy tùy sức 5 phút (m)	860.0	430	86.0	70	14.0
Nữ n=500	Chạy 30m XPC (s)	5.80	457	91.4	43	8.6
	Bật xa tại chỗ (cm)	167.0	449	89.8	51	10.1
	Chạy con thoi 4x10m (s)	14.10	453	90.6	47	9.4
	Chạy tùy sức 5 phút (m)	780.0	420	84.0	80	16.0

Từ kết quả ở bảng 5 cho thấy: Thể lực của sinh viên năm thứ nhất HVNNVN còn nhiều hạn chế, tỷ lệ sinh viên có kết quả kiểm tra, đánh giá theo từng nội dung ở mức không đạt còn khá cao, ở nam sinh viên chiếm tỷ lệ từ 7.0% đến 14.0%, ở nữ sinh viên có tỷ lệ từ 8.6% đến 16.0%. Kết quả này cũng tương ứng với thành tích học tập môn GDTC trong 2 năm qua của sinh viên năm thứ nhất Học viện.

Sau khi có kết quả tổng hợp của 4 chỉ tiêu, đề tài tiến hành phân loại thể lực chung cho

sinh viên năm thứ nhất HVNNVN được chia làm theo 3 mức tốt, đạt, chưa đạt, đó là:

1. Loại Tốt: Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu có ba chỉ tiêu tốt và một chỉ tiêu đạt trở lên.
2. Loại đạt: Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu từ mức đạt trở lên.
3. Loại chưa đạt: Kết quả kiểm tra có 01 chỉ tiêu dưới mức đạt.

Kết quả xếp loại thể lực của đối tượng nghiên cứu được trình bày ở bảng 6.

Bảng 6. Kết quả tổng hợp xếp loại thể lực năm thứ nhất HVNNVN

Giới tính	Tốt		Đạt		Không đạt	
	n	%	n	%	n	%
Nam (n=500)	133	26.6	311	62.2	56	11.2
Nữ (n=500)	126	25.2	303	60.6	71	14.2

Từ kết quả ở bảng 6 cho thấy: Số sinh viên có kết quả xếp loại thể lực mức tốt đạt 26.6% nam sinh viên và 25.2% nữ sinh viên, mức đạt chiếm tỷ lệ lần lượt là 62.2% và 60.6% ở đối tượng nam và nữ sinh viên. Số lượng sinh viên không đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực chiếm tỷ lệ 11.2% ở nam sinh viên và 14.2% ở nữ sinh viên, tỷ lệ này là cao hơn so với những năm học trước đây. Như vậy, thể lực của sinh viên năm thứ nhất

HVNNVN còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác GDTC của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

3. KẾT LUẬN

- Chương trình môn học GDTC của HVNNVN đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Đội ngũ giảng viên về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của công tác giảng dạy môn GDTC và triển khai hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên trong Học

Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và thể thao trường học

viện. Tuy nhiên, nhiều cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC của nhà trường đã xuống cấp, cần tăng cường, bổ sung thêm sân bãi, dụng cụ học tập để đảm bảo cho việc học tập của sinh viên cũng như phục vụ các hoạt động TDTT ngoại khoá của sinh viên.

- Thể lực của sinh viên năm thứ nhất HVNNVN còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác GDTC trong giai đoạn hiện nay. Tỷ lệ sinh viên không đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực theo quy định chiếm từ 11.2% nam sinh viên và 14.2% nữ sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-ĐT (2001), *Quy chế giáo dục thể chất và thể thao trường học*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008, “Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên”*.
3. Bộ GD-ĐT (2008), *“Quy định tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên”*. Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.
4. Bộ GD-ĐT (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ GD&ĐT quy định về “Chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học”*.
5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ kết quả điều tra, khảo sát dữ liệu thứ cấp về kết quả kiểm tra, đánh giá trình độ thể lực và kết quả học tập môn GDTC của sinh viên năm thứ nhất Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Ngày nhận bài: 19/11/2024; Ngày đánh giá: 28/11/2024; Ngày duyệt đăng: 10/12/2024.